

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: **Xóm C, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Bị đơn: **Chị Lý Thị M**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: **Xóm L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình ;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn D** và chị **Lý Thị M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn D** và chị **Lý Thị M** nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh **Nguyễn Văn D** và chị **Lý Thị M** chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Anh **Nguyễn Văn D** và chị **Lý Thị M** có 01 con chung là **Nguyễn Khánh N**, sinh ngày 19/12/2017. Các bên đương sự thỏa thuận: Chị **Lý Thị M** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Nguyễn Khánh Ngọc** cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Anh **Nguyễn Văn D** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con **Nguyễn Khánh N**, sinh ngày 19/12/2017 là **2.000.000đ** (Hai triệu đồng)/ tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

* *Về Thời điểm cấp dưỡng nuôi con:* **Tính từ ngày 01/02/2024.**

Mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo thời giá thị trường tại thời điểm các bên thực hiện việc cấp dưỡng và nuôi con. Nếu các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng tại thời điểm các bên phải thực hiện thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị **M** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **D** không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh **D** còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 về lãi suất trù trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

* *Quyền đi lại thăm nom con chung:* Anh **Nguyễn Văn D** có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tòa án không giải quyết do anh **D** và chị **M** không yêu cầu.

- **Về án phí:** Anh **Nguyễn Văn D** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào Ngân sách Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0007071 ngày 05/01/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã L, TP T;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh T;

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

- Lưu HS vụ án.